

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **126** /KL-TTRQuảng Ngãi, ngày **08** tháng **6** năm 2026**MẬT****KẾT LUẬN THANH TRA**

Về việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường Trung học cơ sở Tịnh Ấn Tây, phường Trương Quang Trọng

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTR ngày 07/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công. Từ ngày 14/01/2026 đến ngày 09/02/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Trung học cơ sở Tịnh Ấn Tây, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 02/3/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định số 20/BC-TTĐ ngày 24/4/2026 của Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. Khái quát chung

- Trường Trung học cơ sở Tịnh Ấn Tây (gọi tắt là Trường) là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; địa chỉ: Tổ dân phố Cộng Hòa 1, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Sau ngày 01/7/2025 thì Trường thuộc UBND phường Trương Quang Trọng quản lý theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Về tổ chức bộ máy, tổ bộ môn, văn phòng, đội ngũ:

+ Năm 2024: Số lượng biên chế được phê duyệt và có mặt đến thời điểm 31/12/2024 là 31 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 28 giáo viên, 01 kế toán. Có 03 hợp đồng lao động (01 tạp vụ, 01 văn thư, 01 bảo vệ).

+ Năm 2025: Số lượng biên chế được phê duyệt là 31 biên chế. Biên chế có mặt đến thời điểm 31/12/2025 là 27 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 24 giáo viên, 01 kế toán. Có 03 hợp đồng lao động (01 tạp vụ, 01 văn thư, 01 bảo vệ).

- Về quy mô trường lớp, học sinh:

+ Năm học 2024-2025 có 15 lớp/674 học sinh, trung bình: 45 học sinh/lớp;

+ Năm học 2025-2026 có 17 lớp/786 học sinh, trung bình: 46 học sinh/lớp.

- Tình hình cơ sở vật chất: Trường có 15 phòng học, 05 phòng làm việc, 01 phòng y tế, 01 thư viện, 04 phòng học bộ môn (01 phòng tin học, 01 phòng hóa - sinh, 01 phòng lý - công nghệ, 01 phòng nghe nhìn) và 01 nhà thi đấu đa năng.

II. Kết quả thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công trong 02 năm (2024-2025)

1. Việc lập dự toán ngân sách, xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Vào tháng 7 hàng năm, Trường lập dự toán kinh phí thu chi ngân sách trên chỉ tiêu biên chế, số lượng học sinh và các nhiệm vụ trọng tâm của năm học gửi phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố (trước đây) xét duyệt và được UBND thành phố (trước đây) phê duyệt và phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục hàng năm¹. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Trường xây dựng dự toán ngân sách nhà nước trong 6 tháng cuối năm 2025 và được UBND phường Trương Quang Trọng phê duyệt giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025².

- Sau khi có quyết định phê duyệt dự toán kinh phí, Trường tổ chức cuộc họp với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thông qua dự toán thu ngân sách, niêm yết trên bảng công khai và trên Trang thông tin điện tử của Trường; họp Hội đồng sư phạm và hội nghị CBCCVC thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Hiệu trưởng Trường ban hành các Quyết định: số 02/QĐ-THCS TẤT ngày 15/01/2024 về quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024; số 03/QĐ-THCS TẤT ngày 15/01/2024 về quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2024; số 04/QĐ-THCS TẤT ngày 10/01/2025 về quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2025; số 06/QĐ-THCS TẤT ngày 16/01/2025 về quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025.

Qua kiểm tra, thấy: Trường thực hiện xây dựng dự toán kịp thời đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 25/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự

¹ Năm 2024: Các Quyết định số: 7357/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao dự toán NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024; số 3749/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 về việc bổ sung dự toán kinh phí thực hiện xếp chuyển lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, phổ thông công lập theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023; số 4668/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 về việc bố trí kinh phí năm 2024 thực hiện theo mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP; số 6432/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đối với biên chế được giao tăng năm 2024; số 6180/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc bổ sung kinh phí quỹ khen thưởng năm 2024 trên địa bàn thành phố.

Năm 2025: Các Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương.

² Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 13/8/2025; số 2465/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị định số 173; số 2578/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 về việc bổ sung kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị định 73.

chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Tuy nhiên, có một số sai sót sau:

- Trường không ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới áp dụng các định mức theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị có hiệu lực thi hành từ ngày 24/10/2025, qua kiểm tra chứng từ chi thì Trường không có phát sinh các khoản chi công tác phí, chi hội nghị trong thời gian trên.

- Tại Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, năm 2025:

+ Điều 10: Phân phối kết quả tài chính trong năm: Trường không nêu cụ thể hệ số chi trả thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động gắn với hiệu quả, kết quả công việc theo kết quả đánh giá cuối năm là chưa thể hiện sự công khai, minh bạch khi thông qua quy chế chi tiêu nội bộ cho toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động. Đến cuối năm, Trường mới ban hành Quyết định phân phối sử dụng tiết kiệm năm 2024 và năm 2025 theo kết quả đánh giá cuối năm A, B, C tương ứng với số tiền và số tháng thực tế để thực hiện chi.

+ Khoản 1 Điều 7: Trường không nêu rõ số tiền thuê cụ thể chi thuê mướn giáo viên giảng dạy, nhân viên làm công tác văn thư, bảo vệ, tạp vụ là chưa thể hiện sự công khai, minh bạch để thông qua quy chế chi tiêu nội bộ toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động.

+ Điều 11 Quy chế chi tiêu nội bộ quy định về sử dụng các quỹ trích lập các năm trước còn lại là không phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 11 Mục C Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*không có quy định trích lập quỹ mà chỉ quy định về phương án chi thu nhập tăng thêm, chi khen thưởng, phúc lợi*).

2. Việc chấp hành quy định của pháp luật về thu - chi ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp

2.1. Năm 2024

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 292.183.618 đồng (*ngân sách cấp: 64.669.532 đồng; nguồn thu từ học phí 227.514.086 đồng*);

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp: 6.526.770.055 đồng³; nguồn kinh phí khác: 456.925.000 đồng⁴;

³ Kinh phí tự chủ: 6.300.724.055 đồng, kinh phí không tự chủ: 226.046.000 đồng

⁴ Nguồn thu từ học phí: 423.425.000 đồng, nguồn thu phục vụ hoạt động đội: 33.500.000 đồng

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 7.275.878.673 đồng⁵;
- Kinh phí đã chi trong năm: 6.794.252.512 đồng⁶;
- Kinh phí còn lại trong năm: 481.626.161 đồng (*hủy dự toán 14.804.774 đồng, cắt giảm 5% 40.635.000 đồng, chuyển sang năm sau 426.186.387 đồng*).

2.2 Năm 2025

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 426.186.387 đồng;
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp: 8.019.708.206 đồng⁷; nguồn kinh phí khác: 210.675.000 đồng⁸;
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 8.627.069.593 đồng⁹;
- Kinh phí đã chi trong năm 7.070.561.928 đồng¹⁰;
- Kinh phí còn lại tính đến ngày 15/01/2026: 1.556.507.665 đồng (*tự chủ 840.845.889 đồng, không tự chủ 393.011.488 đồng, nguồn thu từ học phí 298.830.288 đồng, nguồn thu phục vụ hoạt động đội 23.820.000 đồng*).

Qua kiểm tra chứng từ, hồ sơ, sổ sách kế toán do Trường cung cấp cho thấy:

- Trường lập đầy đủ các loại sổ sách như sổ quỹ tiền mặt, sổ cái, sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi tài sản cố định, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đảm bảo theo biểu mẫu Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và đã phản ánh được hoạt động tài chính của Trường.

- Các chứng từ kế toán được lập phản ánh được các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đảm bảo đủ các thông tin hạch toán kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và theo quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành; thực hiện tài chính hiệu quả, tiết kiệm, cuối năm tạo thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, người lao động của Trường.

- Trường đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính tại Tờ trình số 37/TTr-THCST&T ngày 04/11/2022 trình UBND thành phố, được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 8694/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính, theo đó Trường do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc nhóm 4. Trên cơ sở đó

⁵ Kinh phí tự chủ: 6.345.587.587 đồng, kinh phí không tự chủ: 245.852.000 đồng, nguồn thu từ học phí: 650.939.086 đồng, nguồn thu từ phục vụ hoạt động đội: 33.500.000 đồng

⁶ Kinh phí chi tự chủ 6.192.649.537 đồng, kinh phí chi không tự chủ 227.847.226 đồng, chi từ nguồn thu học phí 340.255.749 đồng, chi từ nguồn thu phục vụ hoạt động đội 33.500.000 đồng

⁷ Kinh phí tự chủ 7.610.240.113 đồng, kinh phí không tự chủ 409.468.093 đồng

⁸ Nguồn thu từ học phí: 171.375.000 đồng, nguồn thu phục vụ hoạt động đội 39.300.000 đồng

⁹ Kinh phí tự chủ: 7.693.043.163 đồng, kinh phí không tự chủ 412.668.093 đồng, nguồn thu từ học phí 482.058.337 đồng, nguồn thu từ phục vụ hoạt động đội 39.300.000 đồng

¹⁰ Kinh phí tự chủ 6.852.197.274 đồng, kinh phí không tự chủ 19.656.605 đồng, chi từ nguồn thu học phí 183.228.049 đồng, chi từ nguồn thu phục vụ hoạt động đội 15.480.000 đồng

Trường thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu, chi theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 25/5/2025 của Chính phủ, các khoản thu chi được công khai, minh bạch rõ ràng.

- Trường thực hiện tự kiểm tra tài chính, kế toán hàng năm¹¹ đối với việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Trường thực hiện mức thu học phí 50.000 đồng/tháng/học sinh đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ): số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh; số 30/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh. Học kỳ 2 năm học 2023-2024 Trường thực hiện thu học phí bằng tiền mặt, bắt đầu từ năm học 2024-2025 Trường thực hiện thu học phí qua hệ thống ngân hàng theo mã QR.

Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót sau:

- Trường ban hành các Quyết định số 17/QĐ-THCSTÂT ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban đề thi và Quyết định số 19/QĐ-THCS TÂT ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban chấm thi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 7, lớp 8 cấp trường năm học 2023-2024 không có tên 02 giáo viên¹² nhưng thực hiện chỉ cho 02 giáo viên nêu trên là không đúng đối tượng được nhận theo Quyết định số 17/QĐ-THCSTÂT và số 19/QĐ-THCSTÂT với tổng số tiền 960.000 đồng tại chứng từ số 30NS/240412_1081609_2111007 ngày 12/4/2024.

- Trường thực hiện chi thanh toán mua vật tư văn phòng khác với số tiền 1.800.000 đồng không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 tại chứng từ số 32HP/241111_1081609_2111004 ngày 12/11/2024.

- Trường thực hiện chi thanh toán sửa chữa 13 camera với tổng giá trị 1.950.000 đồng nhưng biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 19/8/2025 không thể hiện có 13 camera hư hỏng phải sửa chữa tại chứng từ số 99NS/250922_1081609_2126003 ngày 23/9/2025.

- Trường thực hiện chi khoán văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý 250.000 đồng/học kỳ với tổng số tiền chi 2.000.000 đồng/02 năm là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 tại chứng từ số 35NS/240423_1081609_2111003 ngày 23/4/2024, số 42HP/241212_1081609_2111014 ngày 12/12/2024, số

¹¹Kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán số: 03/KH-THCSTÂT ngày 20/01/2024; 02/KH-THCSTÂT ngày 15/01/2025.

¹² Trần Minh Hiền, Nguyễn Thị Phương Trúc

136NS/251124_1081609_2126001 ngày 24/11/2025, số 46NS/250514_1081609_2126001 ngày 14/5/2025.

- Một số chứng từ còn thiếu sót¹³ (hóa đơn bán hàng người mua hàng chưa ký và ghi rõ họ tên; giấy đề xuất, biên bản thanh lý hợp đồng không ghi ngày, tháng, năm...) là chưa đảm bảo theo Điều 16 Luật Kế toán.

3. Về chế độ chính sách giáo viên

- Năm 2024: Chi tiền lương: 3.126.108.960 đồng, chi phụ cấp theo lương 1.584.566.236 đồng, chi các khoản đóng góp theo lương 887.956.327 đồng, chi thu nhập tăng thêm 213.875.000 đồng. Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên giảng dạy người khuyết tật: 28.001.226 đồng.

- Năm 2025: Chi tiền lương 3.453.789.234 đồng, chi phụ cấp theo lương 1.778.666.094 đồng, chi các khoản đóng góp theo lương 859.085.930 đồng. Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên giảng dạy người khuyết tật: 9.906.605 đồng, chi hoạt động phúc lợi cho giáo viên 130.000.000 đồng.

Qua kiểm tra, thấy: Các chế độ chính sách cho giáo viên được Trường thực hiện chi trả cơ bản đảm bảo đầy đủ quyền lợi như tiền lương, tiền công, phụ cấp ưu đãi và các chế độ khác, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

Xác minh thực tế một số giáo viên cho biết: giáo viên được nhận đầy đủ các chế độ chính sách do Trường chi trả; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các buổi dạy đảm bảo định mức tiết dạy theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; không có giáo viên khiếu kiện, khiếu nại về các chế độ chính sách cho giáo viên.

4. Về chế độ chính sách cho học sinh

¹³ Chứng từ số: 47/HP, 45 NS, 10NS năm 2024 hóa đơn người mua hàng chưa ký, ghi rõ họ tên; số 29NS ngày 01/4/2024 chuyển tiền thuê xe chở học sinh tham gia môn điền kinh và khai mạc hội khỏe phù đồng sai sót biên bản thanh lý hợp đồng không ghi ngày tháng; số 38NS ngày 26/4/2025 chuyển tiền mua phần mềm quản lý có giấy đề xuất không ghi ngày.

- Năm 2024:

+ Học kỳ 2 năm học 2023-2024: Miễn học phí với số tiền 2.750.000 đồng/11 học sinh; giảm học phí 1.500.000 đồng/12 học sinh; hỗ trợ chi phí học tập số tiền 8.250.000 đồng/11 học sinh.

+ Học kỳ 1 năm học 2024-2025: Miễn học phí với số tiền 1.800.000 đồng/09 học sinh, giảm học phí 1.300.000 đồng/13 học sinh; hỗ trợ chi phí học tập số tiền 2.400.000 đồng/04 học sinh.

- Năm 2025:

+ Học kỳ 2 năm học 2024-2025: Miễn học phí với số tiền 2.500.000 đồng/10 học sinh; giảm học phí 1.250.000 đồng/10 học sinh; hỗ trợ chi phí học tập số tiền 3.000.000 đồng/04 học sinh.

+ Học kỳ 1 năm học 2025-2026: hỗ trợ chi phí học tập số tiền 3.000.000 đồng/05 học sinh.

Qua kiểm tra, thấy:

Trường thực hiện miễn, giảm tiền học phí, hỗ trợ tiền chi phí học tập 150.000 đồng/học sinh/tháng đảm bảo đối tượng, định mức theo quy định tại Điều 18, khoản 10 Điều 20 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Điều 15, Điều 17 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Qua xác minh thực tế ngẫu nhiên 03 phụ huynh học sinh thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, kết quả các phụ huynh đã nhận tiền đầy đủ hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng/tháng/học sinh, đồng thời cũng được miễn tiền học phí.

5. Về kinh phí Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Năm 2024: Tổng kinh phí thu được: 22.130.000 đồng (*năm 2023 chuyển sang là 2.000.000 đồng, thu trong năm: 20.130.000 đồng*); tổng kinh phí đã thực hiện: 21.900.000 đồng; tổng kinh phí còn lại: 230.000 đồng.

- Năm 2025: Tổng kinh phí thu 23.810.000 đồng (*năm 2024 chuyển sang 230.000 đồng, thu trong năm: 23.580.000 đồng*); tổng kinh phí đã thực hiện: 3.800.000 đồng (*tính đến ngày 24/01/2026*); tổng kinh phí còn lại: 20.010.000 đồng.

Qua kiểm tra, thấy: Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các kinh phí được thông qua và công khai tại các cuộc họp của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường.

6. Về mua sắm, sửa chữa tài sản công

6.1. Về mua sắm tài sản công

Trong 02 năm 2024-2025, Trường không thực hiện việc mua sắm tài sản công, chỉ có tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản từ Sở Giáo dục và Đào tạo vào ngày 16/5/2024 với tổng giá trị 145.971.000 đồng, gồm: 01 hệ thống âm thanh phòng học giá trị 16.611.000 đồng và 01 màn hình hiển thị tương tác giá trị 129.360.000 đồng.

Qua kiểm tra, thấy: Trường quản lý, theo dõi tất cả các tài sản như nhà cửa, máy móc thiết bị và các tài sản được tiếp nhận từ Sở Giáo dục và Đào tạo nêu trên vào phần mềm quản lý tài sản công và sổ theo dõi tài sản công đảm bảo theo quy định tại Điều 22 Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; các tài sản nêu trên Trường vẫn còn đang sử dụng và hàng năm thực hiện kiểm kê tài sản, đánh giá lại tài sản.

6.2. Về sửa chữa tài sản công

Từ năm 2024-2025, Trường THCS Tịnh Ấn Tây làm chủ đầu tư sửa chữa 03 công trình (trong đó: năm 2024 có 02¹⁴ công trình, năm 2025 có 01¹⁵ công trình), nguồn vốn từ nguồn kinh phí hoạt động tự chủ. Tổng kinh phí đầu tư được phê duyệt để thực hiện các dự án công trình trong 02 năm: 226.095.200 đồng. Đến thời điểm thanh tra, 03/03 công trình, hạng mục sửa chữa đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và chủ đầu tư đã thanh toán đủ cho các nhà thầu.

Qua kiểm tra 03/03 công trình cho thấy chủ đầu tư cơ bản tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng. Trên cơ sở kiểm tra thực tế tại 03/03 công trình cho thấy: có 02/03 công trình¹⁶ đơn vị thi công thi công một số hạng mục công trình giảm khối lượng so với hợp đồng đã ký kết (tại công trình đường đi nội bộ, mái che và bê tông sân nền, cụ thể: Gia công cột bằng thép hình C50*100*1,8 với khối lượng 116,243 kg; lắp dựng xà gỗ thép C50/100 với khối lượng 116,243 kg; ván khuôn bó nền với khối lượng 16,62 m²; tại công trình bê tông sân nhảy dài đối với sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công M200, đá 1x2, PCB40 với khối lượng 1,71 m³) nhưng trong quá trình nghiệm thu, thanh toán, quyết toán chủ đầu tư, đơn vị thi công không phát hiện để loại khỏi giá trị công trình dẫn đến làm tăng giá trị thanh toán cho đơn vị thi công với số tiền 4.558.000 đồng là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều

¹⁴ Sửa chữa đường đi bộ, mái che và bê tông sân nền, số tiền 94.905.000 đồng; Sửa chữa lần sơn lại dây tường rào, cổng ngõ mặt trước, số tiền 49.875.200 đồng.

¹⁵ Sửa chữa làm bê tông sân nhảy dài, số tiền 81.315.000 đồng.

¹⁶ Sửa chữa đường đi bộ, mái che và bê tông sân nền, số tiền 2.201.000 đồng; Sửa chữa làm bê tông sân nhảy dài, số tiền 2.357.000 đồng.

11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng.

7. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Trường thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với giáo viên; thu học phí của học sinh qua tài khoản ngân hàng theo mã QR từ năm học 2024-2025.

8. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong thu - chi tài chính, mua sắm, sửa chữa tại đơn vị

Qua kiểm tra, thấy: Trường ban hành các quyết định¹⁷ công khai dự toán, công khai quyết toán tại các cuộc họp, niêm yết tại đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của Trường, niêm yết công khai tình hình tài sản công năm 2024 vào ngày 31/01/2025, năm 2025 vào ngày 31/12/2025 đảm bảo theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Điều 121, Điều 122 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

1. Kết quả đạt được

- Trong năm 2024-2025, Trường thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật về: xây dựng dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách; xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, các chế độ, tiêu chuẩn, đảm bảo định mức; lập đầy đủ các loại sổ sách như sổ quỹ tiền mặt, sổ cái, sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi tài sản cố định, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính; các chứng từ kế toán được lập phản ánh được các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đảm bảo đủ các thông tin hạch toán kế toán và biểu mẫu theo quy định; thực hiện tài chính hiệu quả, tiết kiệm, cuối năm tạo thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, người lao động của Trường.

- Trường thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu, chi đảm bảo theo quy định; đã thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế

¹⁷ Năm 2024: Trường ban hành Quyết định số 02/QĐ-THCSTAT ngày 23/01/2024 về công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, công khai tại cuộc họp vào ngày 25/01/2024 và niêm yết tại đơn vị.

Công khai dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 tại Quyết định số 37/QĐ-THCSTAT ngày 10/7/2024 và niêm yết công khai vào ngày 10/7/2024; công khai dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2024 tại Quyết định số 04/QĐ-THCSTAT ngày 06/01/2025 và niêm yết tại đơn vị vào ngày 06/01/2025

Công khai Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 20/QĐ-THCSTAT ngày 04/4/2025, công khai tại cuộc họp vào ngày 05/4/2025 và niêm yết tại đơn vị.

Năm 2025: Trường ban hành Quyết định số 01/QĐ-THCSTAT ngày 02/01/2025 về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, công khai tại cuộc họp ngày 02/01/2025 và niêm yết tại đơn vị.

Công khai dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 tại Quyết định số 54/QĐ-THCSTAT ngày 10/7/2025, niêm yết tại đơn vị ngày 10/7/2025.

toán hàng năm đối với việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; thực hiện mức thu học phí 50.000 đồng/tháng/học sinh đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

- Các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh được Trường thực hiện đảm bảo, không phát sinh khiếu nại, khiếu kiện; đã thực hiện 100% việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với giáo viên và từ năm học 2024-2025 Trường thực hiện thu học phí qua hệ thống ngân hàng theo mã QR; việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thông qua và công khai tại các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Trường thực hiện công khai dự toán ngân sách và công khai tài chính quyết toán, công khai tình hình sử dụng tài sản công trước Hội đồng nhà trường, tại Hội nghị CCVC và người lao động và công khai niêm yết tại Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế

2.1. Về quản lý thu – chi tài chính ngân sách, các khoản đóng góp

- Trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, năm 2025 không nêu cụ thể hệ số chi trả thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động để thể hiện gắn với hiệu quả, kết quả công việc theo kết quả đánh giá cuối năm tại Điều 10, không nêu cụ thể số tiền chi thuê mướn giáo viên giảng dạy, nhân viên làm công tác văn thư, bảo vệ, tạp vụ tại khoản 1 Điều 7 là chưa thể hiện sự công khai, minh bạch để thông qua quy chế chi tiêu nội bộ cho toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động; quy định các nội dung tại Điều 11 Quy chế chi tiêu nội bộ về sử dụng các quỹ trích lập các năm trước còn lại là không phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 11 Mục C Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*không có quy định trích lập quỹ mà chỉ quy định về phương án chi thu nhập tăng thêm, chi khen thưởng, phúc lợi*). Trường không ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới áp dụng các định mức theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị có hiệu lực thi hành từ ngày 24/10/2025.

- Trường ban hành các Quyết định số 17/QĐ-THCSTÂT ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban đề thi và Quyết định số 19/QĐ-THCS TÂT ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban chấm thi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 7, lớp 8 cấp trường năm học 2023-2024 không có tên 02 giáo viên¹⁸ nhưng có thực hiện chi cho 02 giáo viên nêu trên là không đúng đối tượng được nhận theo Quyết định số 17/QĐ-THCSTÂT và số 19/QĐ-THCSTÂT nêu trên với tổng số tiền 960.000 đồng tại chứng từ số 30NS/240412_1081609_2111007 ngày 12/4/2024.

- Trường thực hiện chi thanh toán mua vật tư văn phòng khác với số tiền 1.800.000 đồng không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 tại chứng từ số 32HP/241111_1081609_2111004 ngày 12/11/2024.

¹⁸ Trần Minh Hiền, Nguyễn Thị Phương Trúc

- Trường thực hiện chi thanh toán sửa chữa 13 camera với tổng giá trị 1.950.000 đồng nhưng biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 19/8/2025 không thể hiện có 13 camera hư hỏng phải sửa chữa tại chứng từ số 99NS/250922_1081609_2126003 ngày 23/9/2025.

- Trường thực hiện chi khoán văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý 250.000 đồng/học kỳ với tổng số tiền chi 2.000.000 đồng/02 năm là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 tại chứng từ số 35NS/240423_1081609_2111003 ngày 23/4/2024, số 42HP/241212_1081609_2111014 ngày 12/12/2024, số 136NS/251124_1081609_2126001 ngày 24/11/2025, số 46NS/250514_1081609_2126001 ngày 14/5/2025.

- Một số chứng từ còn thiếu sót¹⁹ (hóa đơn bán hàng người mua hàng chưa ký và ghi rõ họ tên; giấy đề xuất, biên bản thanh lý hợp đồng không ghi ngày, tháng, năm...) là chưa đảm bảo theo Điều 16 Luật Kế toán.

2.2. Về sửa chữa tài sản công

Có 02/03 công trình²⁰ đơn vị thi công thi công một số hạng mục công trình không đúng khối lượng so với hợp đồng đã ký kết (gia công, lắp dựng cột bằng thép hình C50*100, ván khuôn bó nền, bê tông sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công) nhưng trong quá trình nghiệm thu, thanh toán, quyết toán Chủ đầu tư, đơn vị thi công không phát hiện để loại khỏi giá trị công trình dẫn đến làm tăng giá trị thanh toán cho đơn vị thi công với số tiền 4.558.000 đồng là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Hiệu trưởng chưa có chuyên môn sâu am hiểu các quy định pháp luật về công tác quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, lĩnh vực đầu tư xây dựng nên dẫn đến các sai sót trên.

- Kế toán chưa nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về công tác quản lý sử dụng ngân sách nhà nước; không có chuyên môn và am hiểu quy định pháp luật về lĩnh vực đầu tư xây dựng nên dẫn đến các sai sót trên.

4. Trách nhiệm

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm người đứng đầu, chủ tài khoản về những nội dung sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

¹⁹ Chứng từ số: 47/HP, 45 NS, 10NS năm 2024 hóa đơn người mua hàng chưa ký, ghi rõ họ tên; số 29NS ngày 01/4/2024 chuyển tiền thuê xe chở học sinh tham gia môn điền kinh và khai mạc hội khỏe phù đồng sai sót biên bản thanh lý hợp đồng không ghi ngày tháng; số 38NS ngày 26/4/2025 chuyển tiền mua phần mềm quản lý có giấy đề xuất không ghi ngày.

²⁰ Sửa chữa đường đi bộ, mái che và bê tông sân nền, số tiền 2.201.000 đồng; sửa chữa làm bê tông sân nhảy dài, số tiền 2.357.000 đồng.

- Kế toán chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu lĩnh vực kế toán đã để xảy ra những nội dung sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

IV. Biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Không

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

Căn cứ Luật thanh tra năm 2025 và quy định của pháp luật có liên quan; xét nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND phường Trương Quang Trọng chủ trì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng về những sai sót đã được nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Yêu cầu Hiệu trưởng triển khai thực hiện các nội dung sau:

2.1. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với kế toán và cá nhân có liên quan về những sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

2.2. Tổ chức các biện pháp khắc phục

a) Sai phạm về kinh tế: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000 tại Kho bạc nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2 với tổng số tiền: 11.268.000 đồng²¹.

b) Khắc phục các nội dung sau:

- Kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quản lý thu - chi tài chính ngân sách hàng năm của Trường.

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các nội dung theo Mục C Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đảm bảo định mức theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó lưu ý bổ sung cụ thể số tiền chi hợp đồng lao động cho giáo viên, văn thư, bảo vệ, tạp

²¹(1) Số tiền 960.000 đồng do Trường thực hiện chi không đúng đối tượng cho 02 giáo viên không có tên trong Quyết định số 17/QĐ-THCST&T&T ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban đề thi và Quyết định số 19/QĐ-THCS T&T&T ngày 19/3/2024 về việc thành lập Ban chấm thi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 7, lớp 8 cấp trường năm học 2023-2024 tại chứng từ số 30NS/240412_1081609_2111007 ngày 12/4/2024.

(2) Số tiền 1.800.000 đồng do Trường thực hiện chi thanh toán mua vật tư văn phòng khác không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 tại chứng từ số 32HP/241111_1081609_2111004 ngày 12/11/2024.

(3) Số tiền 1.950.000 đồng do biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 19/8/2025 không thể hiện có 13 camera hư hỏng phải sửa chữa tại chứng từ số 99NS/250922_1081609_2126003 ngày 23/9/2025.

(4) Số tiền 2.000.000 đồng do Trường thực hiện chi khoán văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 tại chứng từ số 35NS/240423_1081609_2111003 ngày 23/4/2024, số 42HP/241212_1081609_2111014 ngày 12/12/2024, số 136NS/251124_1081609_2126001 ngày 24/11/2025, số 46NS/250514_1081609_2126001 ngày 14/5/2025.

(5) Số tiền 4.558.000 đồng sai phạm trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng giá trị thanh toán cho đơn vị thi công tại công trình sửa chữa đường đi bộ, mái che và bổ tống sân nền và sửa chữa làm bê tông sân nhảy dài.

vụ và bổ sung hệ số chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, người lao động gắn với hiệu quả, kết quả công việc.

2.3. Thực hiện xây dựng kế hoạch khắc phục các khuyết điểm và tổ chức thực hiện khi Kết luận thanh tra ban hành theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị (*kèm theo các hồ sơ, tài liệu minh chứng*) về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

Giao Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh theo quy định, Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - Cục II-Thanh tra Chính phủ; } (báo cáo)
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - UBND phường Trương Quang Trọng;
 - Trường THCS Tịnh Ấn Tây;
 - Chánh Thanh tra tỉnh;
 - Phó Chánh Thanh tra phụ trách NV1;
 - Văn phòng, phòng NV1, NV8;
 - Lưu VT, Hồ sơ ĐTTtnha (14b).
- *Tài liệu được phép sao, chụp theo quy định.

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 29/KL-TR ngày 08 tháng 6 năm 2026)

MẬT



I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (đ)	Nhà, đất (m²)	Tiền (đ)	Đất (m²)	Tiền (đ)	Tiền (đ)	Tiền (đ)	Đất (m²)	
Trường THCS Tịnh Ấn Tây		Chi tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 7, lớp 8 cấp trường năm học 2023-2024 không đúng đối tượng được nhận cho 02 giáo viên không có tên trong Quyết định thành lập Ban đề thi và Quyết định thành lập Ban chấm thi	960.000		960.000								
		Chi thanh toán mua vật tư văn phòng khác không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024	1.800.000		1.800.000								
		Chi sửa chữa 13 camera hư hỏng nhưng không thể hiện hư hỏng tại Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 19/8/2025	1.950.000		1.950.000								
		Chi khoán văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và khoản 3 Điều 7 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025	2.000.000		2.000.000								

	Sai phạm trong việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng giá trị thanh toán cho đơn vị thi công tại công trình sửa chữa đường đi bộ, mái che và bê tông sân nền và sửa chữa làm bê tông sân nhảy dài.	4.558.000	4.558.000									
Tổng cộng		11.268.000	11.268.000									

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	Cá nhân thuộc Trường THCS Tịnh Ấn Tây (2024-2025)					
1	Ông Từ Văn Đông, Hiệu trưởng	Hiệu trưởng chịu trách nhiệm người đứng đầu, chủ tài khoản về những nội dung vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra.	x			
2	Bà Nguyễn Thị Ngà, Kế toán	Chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu lĩnh vực kế toán đã để xảy ra những nội dung vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra.	x			